

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo  
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;*

*Xét Tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 115/BC-HĐND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau.

**Điều 2. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học**

**1. Đối tượng hỗ trợ đào tạo**

a) Cán bộ, công chức cấp xã;

b) Cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên; công chức được cấp có thẩm quyền luân chuyển giữ các chức vụ chủ chốt tại tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

c) Viên chức trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên;

d) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (gồm: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Kho bạc nhà nước, Cục Hải quan tỉnh; Cục Thuế, Chi cục thuế; Cục Thống kê, Chi cục Thống kê; Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự; Bảo hiểm xã hội); cán bộ, sĩ quan lực lượng vũ trang thuộc tỉnh.

## 2. Điều kiện được hỗ trợ đào tạo

Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức phải được tuyển dụng từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có trong kế hoạch đào tạo hàng năm hoặc kế hoạch giai đoạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học hệ chính quy tại các trường công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ. Trường hợp học tại các trường ở địa phương khác phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;

đ) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

e) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

## 3. Mức hỗ trợ đào tạo

a) Các đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này và đảm bảo các điều kiện tại khoản 2 Điều này, được cử đi đào tạo sau đại học được hỗ trợ tiền học phí theo quy định của cơ sở đào tạo và được hỗ trợ chi phí học tập của toàn khóa học như sau:

Tiến sĩ: Bằng 100 lần mức lương cơ sở/người/khóa học.

Thạc sĩ: Bằng 60 lần mức lương cơ sở/người/khóa học.

Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa II: Bằng 80 lần mức lương cơ sở/người/khóa học.

Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa I: Bằng 40 lần mức lương cơ sở/người/khóa học.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo là nữ hoặc người dân tộc thiểu số thì được hỗ trợ thêm 10% so với mức chi hỗ trợ của trình độ đào tạo tương ứng. Trường hợp nữ cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con nhỏ dưới 36 tháng tuổi thì được hỗ trợ thêm 5% (tổng mức hỗ trợ là 15%).

b) Các đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này và đảm bảo các điều kiện tại khoản 2 Điều này, cử đi đào tạo sau đại học được hỗ trợ học phí cho toàn khóa học.

#### 4. Thời điểm hỗ trợ đào tạo

Thời điểm hỗ trợ đào tạo được tính từ khi nhập học chính thức theo thông báo của cơ sở đào tạo cho đến thời điểm có quyết định công nhận tốt nghiệp hoặc có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời theo quy định của cơ sở đào tạo, bao gồm:

- a) Học phí được chi trả theo từng học kỳ theo phiếu thu của cơ sở đào tạo;
- b) Hỗ trợ đào tạo lần đầu bằng 50% mức chi hỗ trợ chi phí học tập tại thời điểm có quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền, 50% mức hỗ trợ còn lại được cấp theo mức lương cơ sở tại thời điểm có quyết định tốt nghiệp hoặc có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.

### **Điều 3. Chính sách khuyến khích đào tạo sau đại học**

#### 1. Đối tượng khuyến khích đào tạo

Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ hoặc đang được quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp huyện (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên), cấp sở, ngành và tương đương (Phó Giám đốc sở và tương đương trở lên).

#### 2. Điều kiện được khuyến khích đào tạo

Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng chính sách khuyến khích đào tạo sau đại học khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- a) Về độ tuổi: Không quá 48 tuổi đối với nam, không quá 45 tuổi đối với nữ tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;
- b) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;
- c) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- d) Thuộc biên chế hành chính, sự nghiệp khối Đảng, Nhà nước tỉnh Cà Mau;
- đ) Được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản đào tạo sau đại học hệ chính quy tại các trường công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ, bằng kinh phí tự túc;
- e) Có trong kế hoạch khuyến khích đào tạo hàng năm hoặc kế hoạch giai đoạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### 3. Mức hỗ trợ khuyến khích đào tạo

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ khuyến khích đào tạo lần đầu bằng 50% mức chi hỗ trợ khuyến khích theo quy định tại thời điểm có quyết định đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền, 50% mức hỗ trợ khuyến khích còn lại được cấp theo mức lương cơ sở tại thời điểm có quyết định tốt nghiệp hoặc có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời như sau:

- a) Tiến sĩ: Bằng 130 lần mức lương cơ sở/người;
- b) Thạc sĩ: Bằng 80 lần mức lương cơ sở/người;
- c) Bác sĩ, Dược sĩ Chuyên khoa II: Bằng 100 lần mức lương cơ sở/người;
- d) Bác sĩ, Dược sĩ Chuyên khoa I: Bằng 60 lần mức lương cơ sở/người.

### **Điều 4. Trách nhiệm bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo**

1. Những người được hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo theo Nghị quyết này không thực hiện đúng thời gian công tác sau khi đào tạo đã cam kết thì phải bồi hoàn số kinh phí hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo đã nhận theo quy định.

2. Những người được hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo theo Nghị quyết này nhưng không hoàn thành khóa học hoặc không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp khi hết thời gian bảo lưu theo quy định của cơ sở đào tạo phải bồi hoàn số kinh phí hỗ trợ đào tạo đã nhận theo quy định.

3. Những trường hợp đặc biệt, vì lý do khách quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **Điều 5. Điều kiện được giảm chi phí đền bù**

Mỗi năm công tác của cán bộ, công chức, viên chức (không tính thời gian tập sự và thời gian công tác sau khi được đào tạo) được tính giảm 1% chi phí đền bù. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số thì mỗi năm công tác được tính giảm tối đa 1,5% chi phí đền bù.

### **Điều 6. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí đào tạo của ngân sách cấp tỉnh.

2. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích đào tạo được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

### **Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với những đối tượng đang được hỗ trợ kinh phí đào tạo theo quy định của Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhưng đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa hoàn thành khóa học hoặc chưa nhận bằng tốt nghiệp thì tiếp tục được hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND.

## **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nguồn nhân lực của tỉnh Cà Mau./.

### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Hiện**